

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1201/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020***QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA)****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 102/2020/QH14 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu và các văn kiện có liên quan;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại các văn bản số: 5248/BCT-ĐB ngày 20 tháng 7 năm 2020, 5664/BCT-ĐB ngày 04 tháng 8 năm 2020;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) và Phụ lục.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trong quá trình triển khai thực hiện Hiệp định, trường hợp cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA)

(Kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt xây dựng Kế hoạch thực hiện EVFTA nhằm phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức liên quan, quyết định biện pháp chỉ đạo, điều hành và các biện pháp khác triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả Hiệp định này.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Để đạt được mục tiêu nêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ cơ bản dưới đây:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về EVFTA và thị trường của các nước EU

a) Tăng cường phổ biến về EVFTA cho các đối tượng có liên quan, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, ngư dân, cơ quan quản lý cấp trung ương và địa phương, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp, công nhân, các thành phần lao động khác thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, các chương trình phát thanh và truyền hình, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả EVFTA;

b) Chú trọng tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước cũng như các doanh nghiệp về một số lĩnh vực như thuế, quy tắc xuất xứ, tiếp cận thị trường EU, đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm của Chính phủ, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường v.v. bảo đảm các doanh nghiệp và các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc tận dụng và thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả;

c) Thiết lập Đầu mối thông tin về EVFTA tại Bộ Công Thương để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định;

d) Củng cố mạng lưới, tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước của các cơ quan nhà nước có chức năng cung cấp thông tin về thương mại - đầu tư để các doanh nghiệp Việt Nam có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước EU.

đ) Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại - đầu tư tại các nước EU nhằm thông tin cho cộng đồng doanh nghiệp các nước về cơ hội và lợi thế môi trường kinh doanh đầu tư của Việt Nam, qua đó phát triển quan hệ thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài vào những lĩnh vực trọng điểm; tận dụng công nghệ nguồn, công nghệ hiện đại nhằm tháo gỡ những nút thắt có thể gây cản trở một số ngành của Việt Nam trong việc tận dụng EVFTA; đồng thời tiếp tục củng cố vị thế, vai trò và hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế.

e) Nâng cao vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp; thông qua các hiệp hội doanh nghiệp nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngoài ra, định hướng cho các Hiệp hội đổi mới văn hóa sản xuất, khởi nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của liên minh châu Âu (EU) và quốc tế.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

a) Các bộ, ngành liên quan tiếp tục thực hiện rà soát pháp luật trong quá trình thực thi Hiệp định và báo cáo Chính phủ nếu có đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật khác để phù hợp với yêu cầu của Hiệp định;

b) Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành theo đúng với lộ trình đã quy định của EVFTA. Trong trường hợp cần thiết để thực hiện các cam kết đúng thời hạn, áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

c) Đảm bảo việc thực hiện cơ chế tham vấn, lấy ý kiến các đối tượng có liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật;

d) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các thiết chế cần thiết để thực thi Hiệp định:

- Chỉ định đầu mối chung và các đầu mối liên lạc cụ thể trong từng lĩnh vực để thực hiện trao đổi thông tin giữa Việt Nam và EU và thực hiện các nghĩa vụ thông báo theo Hiệp định;

- Chỉ định và thông báo về cơ quan đầu mối của Việt Nam tham gia Ủy ban Thương mại của EVFTA, các Ủy ban chuyên ngành theo các chương; cơ quan đầu mối về thông tin liên lạc giữa Việt Nam và EU về mọi vấn đề của Hiệp định; cơ quan điều phối việc xây dựng đề xuất và tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật từ các nước EU trong quá trình thực thi Hiệp định; cơ quan đầu mối điều phối việc thực thi Hiệp định FTA thế hệ mới, trong đó có EVFTA, đặt tại Bộ Công Thương để phối hợp chặt chẽ với các đầu mối thực thi Hiệp định EVFTA, CPTPP... tại các bộ, ngành, địa phương;

- Chỉ định các cá nhân để xây dựng danh sách trọng tài viên theo quy định của Hiệp định để xử lý các vụ việc giải quyết tranh chấp phát sinh giữa hai bên;

- Xây dựng cơ chế thành lập nhóm tư vấn trong nước bao gồm các tổ chức đại diện độc lập, bảo đảm sự đại diện cân bằng giữa các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường, bao gồm tổ chức người lao động và người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức môi trường. Dự kiến cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động của Nhóm tư vấn này như sau:

+ Đại diện Bộ Công Thương giữ vai trò điều phối chung, với sự tham gia và phối hợp của đại diện các Bộ gồm Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường (với tư cách phó thường trực của bộ phận điều phối).

+ Cơ quan thường trực (đóng vai trò là Ban thư ký của Nhóm tư vấn) là một cơ quan trực thuộc Bộ Công Thương.

+ Thành phần của Nhóm tư vấn gồm một số tổ chức đại diện của người lao động và người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức về lao động hoặc môi trường.

+ Nhóm tư vấn có trách nhiệm tư vấn về việc thực hiện Chương Thương mại và Phát triển bền vững của EVFTA và báo cáo lên Ủy ban Thương mại và Phát

triển bền vững (được thành lập theo Chương Thương mại và Phát triển bền vững của Hiệp định).

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Đánh giá định lượng về tác động của EVFTA sau đại dịch Covid-19 đối với các mặt kinh tế - xã hội cũng như các ngành cụ thể, kiến nghị các biện pháp ứng phó phù hợp.

b) Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ việc thực thi Hiệp định; hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu;

c) Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất. Xây dựng chiến lược chủ động tiếp cận, nắm bắt kịp thời xu thế phát triển mới gắn với khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào sản xuất như trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật, công nghệ 5G... Thực hiện tốt các chính sách thu hút chất xám, khuyến khích các nhà khoa học trong và ngoài nước chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất;

d) Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường;

đ) Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng;

e) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các ngành kỹ thuật - công nghệ, luật, tài chính...;

g) Thúc đẩy việc công nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với EU, đặc biệt đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam sang EU.

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

a) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, trong đó có việc xây dựng nghị định hướng dẫn thực thi Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2019 và phối hợp với Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam trong quá trình sửa đổi Luật Công đoàn;

b) Thúc đẩy việc sớm phê chuẩn Công ước 87 của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO).

c) Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, đánh giá những vấn đề về an ninh khi triển khai các cam kết về lao động, công đoàn;

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Xây dựng và ban hành đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh;

b) Đánh giá những tác động của EVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả EVFTA;

c) Tiếp tục thúc đẩy việc thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia; thúc đẩy việc thực thi Hiệp định đối tác tự nguyện về Thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (“FLEGT-VPA”); chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học;

d) Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch thực hiện này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan

ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện của bộ, ngành, địa phương mình để kịp ban hành vào thời điểm Hiệp định có hiệu lực.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của bộ, ngành, địa phương mình, định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, gửi báo cáo cho Bộ Công Thương để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện và kiến nghị các biện pháp cần thiết, bảo đảm việc thực hiện được hiệu quả và đồng bộ.

3. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức đại diện doanh nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Kinh phí thực hiện Kế hoạch của Chính phủ được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác của các Bộ, ngành theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Kinh phí triển khai Kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương được bố trí trong kế hoạch ngân sách hàng năm của bộ, ngành, địa phương mình từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn tài trợ, huy động xã hội hóa hợp pháp khác. Các bộ, cơ quan có liên quan có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và bố trí nguồn ngân sách để thực hiện Kế hoạch này hàng năm.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu cần thay sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các bộ, ngành, địa phương chủ động báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời sao gửi Bộ Công Thương để tổng hợp chung trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Phụ lục
DANH SÁCH CHỈ ĐỊNH CÁC CƠ QUAN ĐẦU MỐI ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH EVFTA
(Kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Danh sách chỉ định các cơ quan đầu mối để thực hiện các Chương của Hiệp định EVFTA		
1	Chương 1 - Các mục tiêu và định nghĩa chung Chương 3 - Phòng vệ Thương mại Chương 7 - Các rào cản phi thuế quan đối với Thương mại và Đầu tư trong sản xuất năng lượng tái tạo Chương 10 - Chính sách cạnh tranh Chương 11 - Doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước, doanh nghiệp được cấp đặc quyền hoặc ưu đãi đặc biệt và doanh nghiệp độc quyền chỉ định Chương 17 - Các điều khoản về thể chế, các điều khoản chung và các điều khoản cuối cùng.	Bộ Công Thương	Các Bộ, ngành có liên quan
2	Chương 2 - Đối xử quốc gia và mở cửa thị trường đối với hàng hóa	- Bộ Công Thương (đối với các quy định chung và quản lý xuất nhập khẩu)	Các Bộ, ngành có liên quan

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Tài chính (đối với các nội dung về thuế quan) - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (đối với các nội dung liên quan đến nông sản) 	
3	Chương 4 - Hải quan và thuận lợi hóa thương mại	- Bộ Tài chính (Tổng cục hải quan)	Các Bộ, ngành có liên quan
4	Chương 5 - Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại	Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn phòng TBT Việt Nam)	Các Bộ, ngành có liên quan
5	Chương 6 - Các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật	Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (Văn phòng SPS Việt Nam)	Các Bộ, ngành có liên quan
6	Chương 8 - Tự do hóa Đầu tư, Thương mại dịch vụ và Thương mại điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương (đối với các nội dung Thương mại dịch vụ) - Bộ Thông tin truyền thông (đối với các nội dung Thương mại điện tử) - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với các nội dung về hiện diện tạm thời của thể nhân vì mục đích kinh doanh) - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với nội dung về tự do hóa đầu tư) 	Các Bộ, ngành có liên quan

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7	Chương 9 - Mua sắm Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành có liên quan
8	Chương 12 - Sở hữu trí tuệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với nội dung liên quan tới sở hữu công nghiệp) - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với các nội dung liên quan đến quyền tác giả và quyền liên quan) - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với nội dung liên quan tới giống cây trồng) 	Các Bộ, ngành có liên quan
9	Chương 13 - Thương mại và phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với các nội dung liên quan đến lao động) - Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với các nội dung liên quan đến môi trường) - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với nội dung liên quan đến lâm nghiệp và thủy sản) 	Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành khác có liên quan

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
10	Chương 14 - Minh bạch hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Tư pháp - Bộ Công Thương (đối với việc thiết lập và thông báo các đầu mối liên lạc về các vấn đề thuộc diện điều chỉnh của Hiệp định) 	Các Bộ, ngành liên quan
11	Chương 15 - Giải quyết tranh chấp	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương (đối với các quy định của Chương) - Bộ Tư pháp (đối với nội dung giải quyết tranh chấp giữa Nhà nước với Nhà nước) 	Các Bộ, ngành liên quan
12	Chương 16 - Hợp tác và nâng cao năng lực	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với nội dung liên quan tới doanh nghiệp vừa và nhỏ) 	Các Bộ, ngành liên quan
II	Danh sách chỉ định các cơ quan đầu mối để tiếp nhận, trao đổi thông tin và đầu mối liên lạc		
13	Chương 4 - Đầu mối giải đáp thông tin liên quan đến Hải quan và Thuận lợi hóa thương mại	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Các Bộ, ngành liên quan
14	Chương 5 - Đầu mối về các vấn đề Rào cản kỹ thuật với thương mại	Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn phòng TBT Việt Nam)	Các Bộ, ngành liên quan
15	Chương 6 - Đầu mối trao đổi thông tin về mọi vấn đề liên quan đến Các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật	Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (Văn phòng SPS Việt Nam)	Các Bộ, ngành liên quan

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
16	Chương 12 - Đầu mối liên lạc về Sở hữu trí tuệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với nội dung liên quan tới sở hữu công nghiệp) - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với các nội dung liên quan đến quyền tác giả và quyền liên quan) - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với nội dung liên quan tới giống cây trồng) 	Các Bộ, ngành liên quan
17	Chương 14 - Đầu mối liên lạc nhằm đảm bảo thực thi hiệu quả Hiệp định	Bộ Công Thương	Các Bộ, ngành liên quan
III	Danh sách chỉ định các cơ quan đầu mối tham gia các Ủy ban và các Nhóm công tác của Hiệp định EVFTA		
18	Ủy ban Thương mại	Bộ Công Thương	Các Bộ, ngành liên quan
19	Ủy ban Thương mại Hàng hóa	Bộ Công Thương	Các Bộ, ngành liên quan
20	Ủy ban Thương mại và Phát triển Bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với các nội dung liên quan đến lao động) - Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với các nội dung liên quan đến môi trường) 	Các Bộ, ngành liên quan

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với nội dung liên quan đến lâm nghiệp và thủy sản) 	
21	Nhóm công tác về Phương tiện vận tải cơ giới và phụ tùng	Bộ Giao thông vận tải	Các Bộ, ngành liên quan
22	Ủy ban Hải quan	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) - Bộ Công Thương (đối với các nội dung về quy tắc xuất xứ) 	Các Bộ, ngành liên quan
23	Ủy ban Các Biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Các Bộ, ngành liên quan
24	Ủy ban Đầu tư, Thương mại Dịch vụ, Thương mại Điện tử và Mua sắm của Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với các nội dung Đầu tư và Mua sắm của Chính phủ) - Bộ Công Thương (đối với các nội dung Thương mại dịch vụ) - Bộ Thông tin truyền thông (đối với các nội dung Thương mại điện tử) 	Các Bộ, ngành liên quan
25	Nhóm công tác về Quyền Sở hữu Trí tuệ, bao gồm chỉ dẫn địa lý	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với nội dung liên quan tới sở hữu công nghiệp) 	Các Bộ, ngành liên quan

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với các nội dung liên quan đến quyền tác giả và quyền liên quan) - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với nội dung liên quan tới giống cây trồng) 	

IV. Cơ quan điều phối, tổng hợp tình hình thực thi Hiệp định của các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan và báo cáo Thủ tướng Chính phủ: Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành liên quan.

V. Cơ quan đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến việc đàm phán, kết nạp thành viên mới: Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan.

VI. Cơ quan đầu mối về thông tin liên lạc với các nước EVFTA về mọi vấn đề của Hiệp định: Bộ Công Thương

VII. Cơ quan điều phối việc xây dựng, tổng hợp đề xuất và tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật từ các tác tác nước ngoài trong quá trình thực thi Hiệp định:

- Bộ Công Thương chủ trì, điều phối chung;

- Các Bộ, ngành có liên quan tiến hành triển khai các hoạt động được hỗ trợ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của mình./.

PHỤ LỤC
MỘT SỐ CÔNG VIỆC CỤ THỂ
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN EVFTA

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về EVFTA và thị trường của các nước đối tác EVFTA				
1.1	Tổ chức phổ biến về EVFTA tới các cơ quan quản lý Nhà nước cấp trung ương, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, Đoàn Đàm phán Chính phủ, Sở Công Thương các tỉnh, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội doanh nghiệp	Các hội nghị, hội thảo	Năm 2020 - 2021
1.2	Tập huấn hoặc đào tạo chuyên sâu về EVFTA cho các cơ quan quản lý Nhà nước cấp trung ương, địa phương	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, Đoàn Đàm phán Chính phủ, Sở Công Thương các tỉnh	Các khóa tập huấn hoặc khóa đào tạo	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.3	Tập huấn hoặc đào tạo chuyên sâu về EVFTA cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ trong các lĩnh vực	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, Đoàn Đàm phán Chính phủ, Sở Công Thương	Các khóa tập huấn hoặc khóa đào tạo	Trong quá trình thực thi Hiệp định

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	chính như tiếp cận thị trường, quy tắc xuất xứ, phát triển bền vững, sở hữu trí tuệ v.v.		Thương các tỉnh, các hiệp hội doanh nghiệp		
1.4	Tuyên truyền và xuất bản các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu và nghiên cứu về EVFTA và việc tham gia của Việt Nam, định hướng dư luận xã hội tiếp cận tích cực với những thay đổi khi tham gia EVFTA	Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương, VCCI	Các bài viết, bài nói, ấn phẩm	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.5	Tăng cường cung cấp thông tin về các yêu cầu kỹ thuật, quy định, thực tiễn về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa và phòng vệ thương mại của các nước EU cho doanh nghiệp thông qua việc nâng cao năng lực hệ thống các thương vụ, trung tâm thông tin, trung tâm xúc tiến thương mại...	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, Đoàn Đàm phán Chính phủ	Các bài viết, bài nói, ấn phẩm, số liệu	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.6	Thực hiện các chương trình truyền hình và truyền thanh về EVFTA	Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam	Bộ Công Thương	Các chương trình truyền hình và phát thanh	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.7	Xây dựng và duy trì trang thông tin điện tử, tài khoản xã hội về EVFTA để cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời và đa dạng cho các cơ quan quản lý, cộng đồng doanh nghiệp và người dân	Bộ Công Thương	Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài truyền hình Việt Nam, các cơ quan báo chí	Trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội	Trong quá trình thực thi Hiệp định

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1.8	Thiết lập đầu mối thông tin về EVFTA để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến EVFTA	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành có liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2020
1.9	Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại - đầu tư tại các nước EU nhằm thông tin cho cộng đồng doanh nghiệp các nước về cơ hội và lợi thế môi trường kinh doanh đầu tư của Việt Nam, qua đó phát triển quan hệ thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài vào những lĩnh vực trọng điểm của đất nước, đồng thời tiếp tục củng cố vị thế, vai trò và hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế	Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành có liên quan	Các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, diễn đàn doanh nghiệp...	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.10	Nâng cao vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp; thông qua các hiệp hội doanh nghiệp nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngoài ra, định hướng cho các Hiệp hội đổi mới văn hóa sản xuất, khởi nghiệp,	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành có liên quan	Các chương trình tập huấn, tọa đàm xây dựng năng lực cho các Hiệp hội	Trong quá trình thực thi Hiệp định

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của liên minh châu Âu (EU) và quốc tế.				
2	Xây dựng pháp luật, thể chế				
2.1	Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Năm 2020
2.2	Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành theo đúng với lộ trình đã quy định của EVFTA ¹ :				
2.2.1	Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi năm 2009 và 2019	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành có liên quan	Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật	2021
2.2.2	Luật Kinh doanh Bảo hiểm sửa đổi năm 2010	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi)	2021

¹ Đối với những văn bản phải có hiệu lực vào thời điểm có hiệu lực của Hiệp định EVFTA, trong trường hợp cần thiết để bảo đảm thực hiện các cam kết đúng thời hạn, áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2.2.3	Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 quy định chi tiết và biện pháp thi thành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08 nói trên	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Nghị định của Chính phủ	2021
2.2.4	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 131/2007/QĐ-TTg ngày 09/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế thuê tư vấn nước ngoài trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành có liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Khi Hiệp định có hiệu lực
2.3	Ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành theo đúng với lộ trình đã quy định của EVFTA:				
2.3.1	Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung Nghị định hướng dẫn thực thi Hiệp định CPTPP về đấu thầu để hướng dẫn riêng với những gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của EVFTA	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành có liên quan	Nghị định	Khi Hiệp định có hiệu lực
2.3.2	Nghị định quy định về nhập khẩu hàng tân trang	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành có liên quan	Nghị định	3 năm sau khi Hiệp định có hiệu lực

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2.3.3	Nghị định về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện EVFTA	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Nghị định	Khi Hiệp định có hiệu lực
2.3.4	Nghị định hướng dẫn quy trình đăng ký chứng nhận loại gạo xuất khẩu vào EU để được hưởng ưu đãi hạn ngạch thuế quan	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành có liên quan	Nghị định	Khi Hiệp định có hiệu lực
2.3.5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ định cơ quan đầu mối để thực thi EVFTA cũng như các Chương của Hiệp định; cơ quan đầu mối tham gia Ủy ban thương mại, các ủy ban chuyên ngành theo các chương; cơ quan đầu mối về thông tin liên lạc giữa Việt Nam và EU về mọi vấn đề của Hiệp định; cơ quan điều phối việc xây dựng đề xuất và tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật từ các nước EU trong quá trình thực thi Hiệp định; cơ quan đầu mối điều phối việc thực thi Hiệp định FTA thế hệ mới, trong đó có EVFTA, đặt tại Bộ Công Thương để phối hợp chặt chẽ với các đầu mối thực thi EVFTA, CPTPP... tại các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành có liên quan	Nghị định của Chính phủ/Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Khi Hiệp định có hiệu lực

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2.4	Tiến hành các thủ tục gia nhập các điều ước quốc tế:				
2.4.1	Hiệp định UNECE 1958	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, ngành có liên quan	Tờ trình phê chuẩn hiệp ước quốc tế	2020 - 2023
2.4.2	Hiệp ước về Quyền tác giả của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WCT)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành có liên quan	Tờ trình phê chuẩn hiệp ước quốc tế	Năm 2022 ²
2.4.3	Hiệp ước về Biểu diễn và bản ghi âm của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WPPT)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành có liên quan	Tờ trình phê chuẩn hiệp ước quốc tế	Năm 2022 ³
2.5	Trình phê chuẩn Công ước 87 (về tự do liên kết và quyền tổ chức) của ILO	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành có liên quan	Tờ trình phê chuẩn công ước quốc tế	Năm 2020 - 2023
2.6	Xây dựng cơ chế thành lập nhóm hoặc các nhóm tư vấn trong nước bao gồm các tổ chức đại diện độc lập, bảo đảm sự đại diện cân bằng giữa các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường, bao gồm tổ chức người lao động và người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức môi trường	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành có liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Năm 2020

² Theo cam kết trong Hiệp định CPTPP (có hiệu lực từ ngày 14 tháng 01 năm 2019), Việt Nam phải gia nhập Hiệp ước này sau 3 năm kể từ khi Hiệp định CPTPP có hiệu lực.

³ Theo cam kết trong Hiệp định CPTPP (có hiệu lực từ ngày 14 tháng 01 năm 2019), Việt Nam phải gia nhập Hiệp ước này sau 3 năm kể từ khi Hiệp định CPTPP có hiệu lực.

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2.7	Xây dựng quy chế chọn cử trọng tài viên theo quy định của Hiệp định để xử lý các vụ việc giải quyết tranh chấp phát sinh giữa hai bên	Bộ Tư pháp	Các Bộ, ngành liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Khi Hiệp định có hiệu lực
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực				
3.1	Xây dựng các chương trình phát triển thị trường, chương trình xúc tiến thương mại cho các mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng và lợi thế của Việt Nam vào các nước EVFTA	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành có liên quan, VCCI, các hiệp hội doanh nghiệp	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Năm 2020
3.2	Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ nhằm đáp ứng các yêu cầu mới của EVFTA	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành có liên quan	Khóa đào tạo, tập huấn, ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.3	Nâng cao năng lực cho cơ quan quản lý nhà nước về dược phẩm để thúc đẩy việc xử lý các đơn đăng ký lưu hành dược phẩm đúng thời hạn, tránh việc phải đền bù cho chủ sở hữu sáng chế do sự chậm trễ trong việc thực hiện thủ tục này	Bộ Y tế	Các bộ, ngành có liên quan	Khóa đào tạo, tập huấn, ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn	Trong quá trình thực thi Hiệp định

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3.4	Đánh giá định lượng về tác động của EVFTA sau đại dịch Covid-19 đối với các mặt kinh tế - xã hội cũng như các ngành cụ thể, kiến nghị các biện pháp ứng phó phù hợp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Năm 2021
3.5	Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường	Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Trong quá trình thực thi Hiệp định
4	Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp				
4.1	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, trong đó có việc xây dựng nghị định hướng dẫn thực thi Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2019 và phối hợp với Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam trong quá trình sửa đổi Luật Công đoàn	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam	Các bộ, ngành có liên quan	Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Thủ tướng Chính phủ	Trong quá trình thực thi Hiệp định

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
4.2	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành có liên quan	Các lớp tập huấn	Trong quá trình thực thi Hiệp định
4.3	Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, đánh giá những vấn đề về an ninh khi triển khai các cam kết về lao động, công đoàn	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5	Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững				
5.1	Xây dựng và ban hành đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ kiến nghị các giải pháp phù hợp	Trong quá trình thực thi Hiệp định

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
5.2	Tiếp tục đánh giá định lượng những tác động của EVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và kiến nghị các biện pháp phù hợp	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5.3	Triển khai các biện pháp chống lại các hành vi khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Thường xuyên
5.4	Thúc đẩy việc thực thi Hiệp định đối tác tự nguyện về Thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT-VPA)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Thường xuyên